

## HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

---

### Bài 1. PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

##### 1. Về kiến thức

– Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật ; mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.

– Hiểu được vai trò của pháp luật đối với đời sống của mỗi cá nhân, Nhà nước và xã hội.

##### 2. Về kĩ năng

Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.

##### 3. Về thái độ

Có ý thức tôn trọng pháp luật ; tự giác sống, học tập theo quy định của pháp luật.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

##### 1. Về nội dung

###### *a) Trọng tâm kiến thức bài học*

Bài này có 4 đơn vị kiến thức, được thực hiện trong 3 tiết. GV cần làm rõ những nội dung trọng tâm sau đây :

– Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

- Bản chất giai cấp của pháp luật :
- + Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền mà nhà nước là đại diện.
- + Pháp luật do Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành thể hiện ý chí, nhu cầu, lợi ích của đa số nhân dân lao động.
- Pháp luật mang bản chất xã hội là vì pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.
- Pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với kinh tế, chính trị, đạo đức là vì pháp luật thể hiện các quan hệ kinh tế, thể hiện quan điểm, đường lối, chính sách của đảng cầm quyền và thể hiện các quan điểm, các chuẩn mực đạo đức của các tầng lớp xã hội.
- Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội, là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

### ***b) Một số kiến thức mới và khó***

#### ***\* Định nghĩa pháp luật***

Do những nguyên nhân khác nhau, cho đến nay, nhiều người vẫn thường nghĩ rằng pháp luật chỉ là những điều cấm đoán, là sự hạn chế tự do cá nhân, là việc xử phạt..., từ đó hình thành trong một bộ phận dân cư thái độ e ngại, xa lạ với pháp luật, coi pháp luật chỉ là việc của Nhà nước... Để giúp HS có nhận thức và thái độ, tình cảm đúng đắn với pháp luật, cần nhấn mạnh : Pháp luật là hệ thống những quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do nhà nước xây dựng, ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực của nhà nước. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức nào đó vi phạm thì sẽ bị xử lí nghiêm minh, kể cả bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. Tuy nhiên, pháp luật không phải chỉ là những điều cấm đoán, mà pháp luật bao gồm các quy định về những việc được làm, phải làm và không được làm. Mục đích xây dựng và ban hành pháp luật của nhà nước chính là để quản lí đất nước, bảo đảm cho xã hội ổn định và phát triển, bảo đảm các quyền tự do dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân.

#### ***\* Các đặc trưng của pháp luật***

- Pháp luật có *Tính quy phạm phổ biến* vì pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự, là những khuôn mẫu, được áp dụng ở mọi nơi, đối với mọi tổ chức, cá nhân và trong mọi mối quan hệ xã hội. Đây chính là ranh giới để phân biệt pháp luật

với các loại quy phạm xã hội khác của các tổ chức chính trị – xã hội, bởi vì các quy phạm xã hội chỉ được áp dụng đối với từng tổ chức riêng biệt. Chẳng hạn, Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cũng bao gồm các quy phạm nhưng chỉ được áp dụng đối với tổ chức của mình nên nó không có tính quy phạm phổ biến như quy phạm pháp luật.

– Pháp luật có *Tính quyền lực, tính bắt buộc chung*. Trong xã hội có phân chia thành giai cấp và các tầng lớp xã hội khác nhau đều luôn tồn tại những lợi ích khác nhau, thậm chí đối kháng nhau. Nhà nước, với tư cách là tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, thực hiện các chức năng quản lí nhằm duy trì trật tự xã hội phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội<sup>(1)</sup>. Nhà nước là đại diện cho quyền lực công, vì vậy, pháp luật do Nhà nước ban hành mang tính quyền lực, tính bắt buộc chung, nghĩa là bắt buộc đối với mọi tổ chức, cá nhân, bất kì ai vi phạm cũng đều bị xử lí nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây chính là đặc điểm để phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật với quy phạm đạo đức, bởi vì việc tuân theo quy phạm đạo đức chủ yếu dựa vào tính tự giác của mọi người, ai vi phạm thì bị dư luận xã hội phê phán, còn ai vi phạm pháp luật thì sẽ bị xử lí theo các quy phạm pháp luật tương ứng. Việc xử lí này thể hiện quyền lực nhà nước và mang tính cưỡng chế (bắt buộc).

– Ngoài ra, pháp luật còn có *Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức*.

#### \* *Bản chất của pháp luật*

Pháp luật vừa mang bản chất giai cấp, vừa mang bản chất xã hội. Sẽ là sai lầm, cực đoan nếu chỉ có quan niệm một chiều, tuyệt đối hoá bản chất giai cấp của pháp luật mà không biết đến bản chất xã hội của nó đã và đang được thể hiện rõ nét trong thực tế. Ngược lại, nếu quá nhấn mạnh về bản chất xã hội mà xoá nhoà bản chất giai cấp thì sẽ rơi vào trạng thái mơ hồ, ảo tưởng về bản chất của pháp luật.

#### \* *Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức*

– *Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế :*

Pháp luật là một trong các yếu tố của kiến trúc thượng tầng xã hội, được sinh ra trên cơ sở các quan hệ kinh tế (cơ sở hạ tầng) và được quy định bởi các

---

(1) GV có thể liên hệ với các kiến thức mà HS đã học trong Bài 9 SGK *Giáo dục công dân 11* về Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

quan hệ kinh tế. Trong mối quan hệ với kinh tế, pháp luật có tính độc lập tương đối, vừa phụ thuộc vào kinh tế, lại vừa có thể tác động trở lại đối với kinh tế. Sinh ra từ các điều kiện kinh tế, nhưng pháp luật không phản ánh một cách thụ động các quan hệ kinh tế, mà có tác động ngược trở lại các quan hệ kinh tế theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

– *Quan hệ giữa pháp luật với chính trị :*

Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế trong mối quan hệ qua lại giữa các tầng lớp, giai cấp trong hoạt động của nhà nước. Do đó, đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền trước hết thể hiện trong các chính sách kinh tế và được nhà nước thể chế hoá thành pháp luật (nội dung của chính sách kinh tế thể hiện dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật). Mặt khác, trong một xã hội đa dạng, đa tầng về lợi ích kinh tế, chính trị thể hiện mối tương quan giai cấp, do đó, nhà nước phải căn cứ vào sự đối sánh lực lượng giữa các giai cấp để ghi nhận về mặt pháp lí và bảo hộ bằng pháp luật các quyền và lợi ích cơ bản của các cá nhân, cộng đồng, các tầng lớp xã hội khác nhau.

– *Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức :*

Trong xã hội có giai cấp tồn tại nhiều quan niệm, quy tắc đạo đức khác nhau, trong đó, pháp luật, một mặt luôn thể hiện quan điểm đạo đức chính thống của giai cấp cầm quyền, mặt khác, không thể không phản ánh những quan niệm, chuẩn mực ứng xử của những tầng lớp xã hội, những cộng đồng dân cư khác nhau, đặc biệt là những quan niệm đạo đức mang tính truyền thống dân tộc sâu sắc. Chính yếu tố đạo đức trong nội dung pháp luật làm cho pháp luật trở nên gần gũi hơn, dễ được người dân chấp nhận và tuân thủ một cách tự nguyện hơn.

*\* Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội*

– *Vai trò của pháp luật đối với nhà nước :*

Trong SGK đã phân tích kĩ vai trò của pháp luật là công cụ để nhà nước quản lí xã hội và cách thức để nhà nước quản lí xã hội (thông qua các quá trình làm ra pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật). Bên cạnh vai trò phản ánh ý chí, vai trò công cụ của pháp luật, cần lưu ý đến vai trò kiến thiết của pháp luật đối với nhà nước và xã hội. Một hệ thống pháp luật đầy đủ, toàn diện, đồng bộ, thống nhất và phù hợp là cơ sở tin cậy để nâng cao hiệu lực,

hiệu quả của quyền lực nhà nước, củng cố độ tin cậy và uy tín của Nhà nước trong mối quan hệ với công dân, với xã hội và với các quốc gia khác trên trường quốc tế.

*– Vai trò của pháp luật đối với công dân :*

Pháp luật không chỉ là công cụ để Nhà nước ghi nhận, khẳng định các quyền, lợi ích và nghĩa vụ cơ bản của công dân mà còn là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước mọi sự xâm phạm, kể cả những vi phạm từ phía cơ quan, công chức nhà nước. SGK đã đề cập đến trong *bài 1* và trong một số bài khác về nội dung các quyền, nghĩa vụ cơ bản và cách thức để công dân thực hiện, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình.

Trong nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân<sup>(1)</sup>, quan hệ giữa Nhà nước và công dân là mối quan hệ trách nhiệm pháp lí qua lại, trên cơ sở pháp luật và được bảo đảm bằng pháp luật. Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, ngược lại, Nhà nước có quyền yêu cầu công dân phải thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội, trong trường hợp công dân không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình, Nhà nước có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế do pháp luật quy định để buộc công dân phải thay đổi cách ứng xử của mình và khắc phục các hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra. Chỉ khi cả hai mặt của mối quan hệ pháp lí này được thực thi, pháp luật mới thật sự làm tròn được vai trò điều chỉnh và kiến tạo của mình trong đời sống xã hội.

## **2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

### ***a) Phương pháp dạy học***

Đây là bài học đầu tiên về pháp luật trong chương trình THPT, do đó, phương pháp chủ yếu sử dụng trong bài là giảng giải, vấn đáp và giải thích. GV cũng có thể sử dụng kết hợp thảo luận nhóm trong nội dung của bài giảng.

### ***b) Hình thức tổ chức dạy học***

Học theo lớp kết hợp với làm việc theo nhóm, tổ, cá nhân.

---

(1) Khái niệm nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân đã được đề cập tại Bài 9 SGK *Giáo dục công dân 11*.

### **3. Về phương tiện dạy học**

- SGK, SGV Giáo dục công dân 12 ;
- Sách tham khảo : Tình huống GDCD 12 ; Bài tập trắc nghiệm GDCD 12 ;
- Hiến pháp năm 1992 ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ ;
- Đầu video, máy chiếu ; máy vi tính (nếu sử dụng giáo án điện tử) ;
- Tranh ảnh ;
- Sơ đồ, biểu bảng liên quan đến bài giảng ;
- Tập hợp một số câu ca dao, tục ngữ về quan niệm đạo đức và những quy định pháp luật thể hiện nội dung đạo đức đó.

### **4. Về kiểm tra, đánh giá**

#### ***a) Gợi ý trả lời một số câu hỏi và làm bài tập trong SGK***

*\* Các câu trong phần IV – Câu hỏi và bài tập*

*Câu 2 :*

Nội quy nhà trường, Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không phải là văn bản quy phạm pháp luật, vì văn bản quy phạm pháp luật là loại văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, trong đó có các quy tắc xử sự chung, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, trong mọi lĩnh vực.

Như vậy, Nội quy nhà trường do Ban giám hiệu ban hành có giá trị bắt buộc thực hiện đối với HS, GV thuộc phạm vi nhà trường nhưng không phải văn bản quy phạm pháp luật.

Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là sự thoả thuận cam kết thi hành của những người tự nguyện gia nhập tổ chức Đoàn, không phải văn bản quy phạm pháp luật mang tính quyền lực nhà nước.

Câu 4 :

	<b>Đạo đức</b>	<b>Pháp luật</b>
<b>Nguồn gốc</b>	Hình thành từ đời sống xã hội	Các quy tắc xử sự trong đời sống xã hội, được nhà nước ghi nhận thành các quy phạm pháp luật
<b>Nội dung</b>	Các quan niệm, chuẩn mực thuộc đời sống tinh thần, tình cảm của con người (về thiện ác, công bằng, danh dự, nhân phẩm, bổn phận...)	Các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm)
<b>Hình thức thể hiện</b>	Trong nhận thức, tình cảm con người	Văn bản quy phạm pháp luật
<b>Phương thức tác động</b>	Dư luận xã hội	Giáo dục, cưỡng chế bằng quyền lực nhà nước

Câu 8 :

Các câu đúng : a, b, e, g.

**b) Gợi ý kiểm tra, đánh giá**

Bên cạnh những câu hỏi kiểm tra nhận thức, thái độ của HS được nêu trong SGK, GV có thể kiểm tra, đánh giá bằng một số câu hỏi trắc nghiệm và tình huống sau đây :

1/ Em hãy tìm một số quy tắc xử sự chung mà các em vẫn thường phải tuân theo trong cuộc sống thường ngày ở trường, ở lớp và phân tích ý nghĩa của những quy tắc đó.

2/ Hãy lựa chọn câu trả lời đúng nhất.

Pháp luật là :

a. Hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.

b. Những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

c. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

d. Hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

### **III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

#### **1. Phần mở bài**

– GV có thể mở đầu bài học theo SGK.

– Có thể mở đầu bằng một đoạn băng hình cho HS nhận xét về tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương trong thời gian gần nhất, sau đó giới thiệu bài học.

– GV cũng có thể mở đầu bài học bằng việc đàm thoại với HS về việc một quốc gia có nên hay không nên quản lí xã hội bằng pháp luật. Vì sao ? Sau đó GV kết luận và giới thiệu bài học.

#### **2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức**

Bài học này có 4 đơn vị kiến thức :

– Khái niệm pháp luật.

– Bản chất của pháp luật.

– Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.

– Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

**a) Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Khái niệm pháp luật.**

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu được :

– Pháp luật là gì. Chủ thể ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

– Các đặc trưng của pháp luật : Tính quy phạm phổ biến ; Tính quyền lực, bắt buộc chung ; Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

*\* Cách thực hiện*

Dạy đơn vị kiến thức này, GV có thể sử dụng phương pháp thuyết trình, kết hợp với đàm thoại.



– GV nên sử dụng tình huống có vấn đề để chứng minh về sự cần thiết phải có pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích của các cá nhân và thiết lập trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế đất nước.

– GV có thể hỏi HS : *Các em hãy kể tên một số luật mà em đã được biết. Những luật đó do cơ quan nào ban hành ? Việc ban hành luật đó nhằm mục đích gì ?*

Từ đó GV tổng kết và đi đến khái niệm pháp luật, trong đó lưu ý cho HS : Pháp luật là những quy tắc xử sự chung áp dụng cho mọi đối tượng và chỉ có nhà nước mới được phép ban hành pháp luật.

– GV giới thiệu cho HS về một luật và một số điều khoản của luật, sau đó cho các em nhận xét về mặt nội dung, hình thức.

Gợi ý ví dụ minh họa có thể dùng cho việc phân tích các đặc trưng của pháp luật : *Luật Hôn nhân và gia đình*.

*Thứ nhất*, về mặt nội dung : Trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, nam nữ tự nguyện kết hôn trên cơ sở tình yêu hoặc sự phù hợp, kết hôn giữa những người không có vợ, không có chồng để đảm bảo gia đình một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau đã trở thành các quy tắc xử sự chung, có tính phổ biến trong toàn xã hội Việt Nam hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ xã hội, phù hợp với khát vọng về tình yêu, hạnh phúc, về quyền được tôn trọng nhân phẩm và bình đẳng của mỗi con người ngay trong tổ ấm gia đình. Các quy tắc đó phù hợp với ý chí của Nhà nước, với đường lối và mục tiêu phát triển của xã hội Việt Nam văn minh, dân chủ, tiến bộ, vì con người. Do đó, Nhà nước đã "quy phạm hoá" các quy tắc xử sự này thành nguyên tắc cơ bản của pháp luật hôn nhân và gia đình.

*Thứ hai*, về mặt hình thức thể hiện, các quy tắc xử sự trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình nói chung, các quy tắc cụ thể như kết hôn tự nguyện, gia đình một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng được thể hiện thành các điều khoản một cách nhất quán trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp năm 1992 ; Luật Hôn nhân và gia đình ; Bộ luật Dân sự ; Bộ luật Hình sự).

*Thứ ba*, về tính hiệu lực bắt buộc thi hành của pháp luật, các quy tắc ứng xử trong quan hệ hôn nhân và gia đình tưởng như rất riêng tư, nhưng khi đã trở thành điều luật thì đều có hiệu lực bắt buộc đối với mọi công dân.

***b) Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Bản chất của pháp luật.***

***\* Mức độ kiến thức***

HS hiểu được :

Bản chất giai cấp và bản chất xã hội của pháp luật (pháp luật là của ai, do ai và vì ai ?).

***\* Cách thực hiện***

*– Về bản chất giai cấp của pháp luật :*

Dạy học phần này, GV có thể sử dụng các câu hỏi phát vấn để yêu cầu HS tự phát hiện vấn đề dựa trên việc tham khảo SGK. Các câu hỏi phát vấn GV có thể sử dụng như :

+ Em đã học về nhà nước và bản chất của nhà nước. Hãy cho biết Nhà nước ta mang bản chất của giai cấp nào ?

+ Theo em, pháp luật do ai ban hành ? (HS, sau khi học phần đơn vị kiến thức 1 sẽ dễ dàng trả lời được câu hỏi này).

Tiếp theo, GV hỏi HS :

+ Theo em, pháp luật do Nhà nước ta ban hành thể hiện ý chí, nguyện vọng của giai cấp nào ?

+ Nhà nước ban hành pháp luật nhằm mục đích gì ?

HS có thể trả lời : Pháp luật do Nhà nước ta ban hành thể hiện ý chí, nhu cầu, lợi ích của giai cấp công nhân và đa số nhân dân lao động vì Nhà nước ta mang bản chất của giai cấp công nhân, là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

GV nhận xét các câu trả lời của HS và kết luận : Pháp luật mang bản chất giai cấp sâu sắc vì pháp luật do nhà nước – đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện.

*– Về bản chất xã hội của pháp luật :*

+ GV có thể dùng câu hỏi phát vấn : Theo em, do đâu mà nhà nước phải đề ra pháp luật ? Em hãy lấy ví dụ chứng minh.

+ GV có thể lấy ví dụ thông qua các quan hệ trong xã hội để chứng minh cho phần này và kết luận : Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật bắt

nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.

+ GV cũng có thể sử dụng ngay ví dụ trong SGK để giảng phần này.

Sau khi phân tích ví dụ, GV kết luận : Một đạo luật chỉ phát huy được hiệu lực và hiệu quả nếu kết hợp được hài hoà bản chất xã hội và bản chất giai cấp. Khi nhà nước – đại diện cho giai cấp thống trị, nắm bắt được hoặc dự báo được các quy tắc xử sự phổ biến phù hợp với quy luật khách quan của sự vận động, phát triển kinh tế – xã hội trong từng giai đoạn lịch sử và biến các quy tắc đó thành những quy phạm pháp luật thể hiện ý chí, sức mạnh chung của nhà nước và xã hội thì sẽ có một đạo luật vừa có hiệu quả vừa có hiệu lực, và ngược lại.

*c) Day học đơn vị kiến thức 3 : Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.*

*\* Mức độ kiến thức*

Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.

*\* Cách thực hiện*

Day phần này, GV nên sử dụng phương pháp thuyết trình giảng giải.

– GV có thể xuất phát từ nguồn gốc, bản chất và các đặc trưng của pháp luật để đi vào phân tích mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.

– GV có thể sử dụng ngay những ví dụ đã nêu trong SGK để giảng phần này bằng cách cho HS đọc ví dụ và tự nhận xét. Chẳng hạn, GV lấy ví dụ trong thực tế về những quan niệm đạo đức truyền thống trước đây được Nhà nước đưa vào thành các quy phạm pháp luật để HS khắc sâu kiến thức.

Ví dụ :

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Hoặc :

*Anh em như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.*

Các quy tắc đạo đức trên đây đã được nâng lên thành quy phạm pháp luật tại Điều 35 *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000* : "Con có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ, lắng nghe những lời khuyên bảo đúng đắn của cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình."

– GV kết luận :

+ Được hình thành trên cơ sở các quan hệ kinh tế, pháp luật do các quan hệ kinh tế quy định. Pháp luật vừa phụ thuộc vào kinh tế lại vừa tác động trở lại đối với kinh tế theo hai chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

+ Pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, cầm quyền, nên pháp luật vừa là phương tiện để thực hiện đường lối chính trị, vừa là hình thái biểu hiện của chính trị, ghi nhận yêu cầu, quan điểm chính trị của giai cấp cầm quyền.

+ Trong quá trình xây dựng pháp luật, nhà nước luôn cố gắng đưa những quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội vào trong các quy phạm pháp luật. Trong hàng loạt quy phạm pháp luật luôn thể hiện các quan niệm về đạo đức. Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật như công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải cũng đều là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

**d) *Day học đơn vị kiến thức 4 : Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.***

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu được chức năng kép của pháp luật : Vừa là phương tiện quản lí của Nhà nước vừa là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

*\* Cách thực hiện*

– GV có thể sử dụng ngay câu hỏi đầu tiên trong SGK để đặt vấn đề cho phần này : *Vì sao Nhà nước phải quản lí xã hội bằng pháp luật ?*

– GV cho HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS lấy ví dụ minh họa chứng minh cho kết quả thảo luận của nhóm mình.

– Hoặc GV có thể nêu các câu hỏi tình huống để HS thảo luận.

*Gợi ý câu hỏi tình huống : Có quan điểm cho rằng, chỉ cần phát triển kinh tế thật mạnh là sẽ giải quyết được mọi hiện tượng tiêu cực trong xã hội, vì vậy, quản lí xã hội và giải quyết các xung đột bằng các công cụ kinh tế là thiết thực nhất, hiệu quả nhất !*

GV tổng kết ý kiến thảo luận của HS, phân tích những mặt hợp lí, chưa hợp lí đối với việc sử dụng phương tiện quản lí một chiều nếu không được sử dụng phối hợp với các phương tiện khác.

Trên cơ sở các phân tích đó, GV nhấn mạnh vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội : Là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội ; Là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

GV cũng có thể kết luận về vai trò của pháp luật bằng việc nêu những ví dụ thực tiễn để HS có thể khắc sâu kiến thức.

#### **IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO**

"Pháp luật của các ngài chẳng qua chỉ là ý chí của các ngài được nâng lên thành luật, cái ý chí mà nội dung của nó là do điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ngài quyết định"<sup>(1)</sup>.

"Chung quy mọi thuyết đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ" và "từ dân tộc này đến dân tộc khác, từ thời kì này sang thời kì khác, những quan niệm về thiện ác đã biến đổi rất nhiều, đến nỗi nhiều khi trái ngược hẳn lại nhau"<sup>(2)</sup>.